

Số: **3808** /BC-SYT

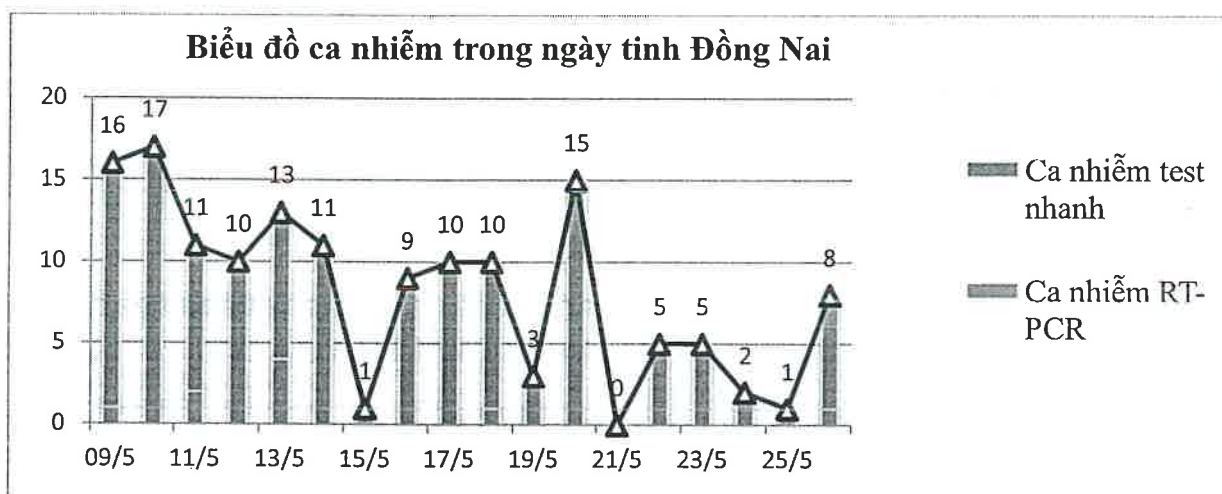
Đồng Nai, ngày 27 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO NGÀY
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 26/5/2022

I. Tình hình dịch bệnh (Từ ngày 27/4/2021 đến nay)

T T	Địa phương	Số ca mắc mới trong ngày						Lũy kế		
		RT-PCR	Test nhanh kháng nguyên (+)	Cộng đồng	Khu cách ly tập trung	Khu phong tỏa	Tổng cộng	RT-PCR	Test nhanh	Tổng số ca bệnh
1	Biên Hòa	1	1	2	0	0	2	51.094	104.866	155.960
2	Nhon Trạch	0	0	0	0	0	0	19.379	42.493	61.872
3	Vĩnh Cửu	0	6	6	0	0	6	13.946	25.322	39.268
4	Trảng Bom	0	0	0	0	0	0	9.695	24.830	34.525
5	Long Thành	0	0	0	0	0	0	4.090	23.021	27.111
6	Thống Nhất	0	0	0	0	0	0	2.102	16.052	18.154
7	Định Quán	0	0	0	0	0	0	1.096	16.872	17.968
8	Tân Phú	0	0	0	0	0	0	1.074	16.002	17.076
9	Cẩm Mỹ	0	0	0	0	0	0	773	15.561	16.334
10	Xuân Lộc	0	0	0	0	0	0	1.346	14.157	15.503
11	Long Khánh	0	0	0	0	0	0	1.682	13.601	15.283
12	Ngoại tỉnh	0	0	0	0	0	0	403	0	403
Tổng số		1	7	8	0	0	8	106.680	312.777	419.457

* Triển khai Công văn số 1909/BYT-DP ngày 15/4/2022 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh định nghĩa ca bệnh COVID-19 và biện pháp y tế đối với ca bệnh COVID-19 và người tiếp xúc gần.

**Nhận xét:**

- Trong ngày ghi nhận 08 ca mắc COVID-19 mới tại Biên Hòa (02), Vĩnh Cửu (06).

- Lũy kế từ ngày 27/4 đến nay đã ghi nhận 419.457 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Công tác y tế**1. Cách ly, theo dõi sức khỏe:**

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	00	00	44.104	44.104
Cách ly tại nhà	07	36	385.020	385.056
Theo dõi sức khỏe	00	00	51.981	51.981

Giải thể các cơ sở cách ly tập trung, duy trì các cơ sở thu dung người mắc COVID-19 tại các huyện, thành phố phục vụ người dân không đủ điều kiện cách ly tại nhà.

2. Điều trị**2.1. Tình hình điều trị**

	Đang điều trị		Khỏi bệnh		Tử vong		Nguy kịch
	Trong ngày	Lũy kế	Trong ngày	Lũy kế	Trong ngày	Lũy kế	
Số lượng	08	38	19	417.456	00	1.963	04
Tỉ lệ		0,01%		99,52%		0,47%	10,53%

- Số ca F0 đang điều trị tại cơ sở y tế: 04 ca (trong đó có 03 ca thở oxy qua mask, 01 ca thở HFNC)

- Số ca F0 đang theo dõi tại nhà: 34 ca

- Tỉ lệ tử vong trên tổng số ca nhiễm lũy kế: **0,47%**

- Số ca tử vong/100.000 dân/tuần: **0**

- Tỉ lệ tử vong/ tổng số ca điều trị/tuần: **0**

2.2. Mô hình điều trị tháp 3 tầng

	Công suất	Đang theo dõi	Số giường còn lại
Tầng 3	328	4	320
Tầng 2	3.821	0	3.821
Tầng 1	5.544	0	5.544

Số ca bệnh chuyên nặng phải nhập viện hỗ trợ y tế đã giảm đáng kể.

2.3. Theo dõi F0 tại nhà

STT	Địa phương	Ca mới trong ngày	Đang Theo dõi	Khỏi bệnh	Lũy kế
1	Biên Hòa	0	12	166.963	167.085
2	Long Khánh	0	8	13.945	13.953
3	Vĩnh Cửu	0	2	29.512	29.537
4	Định Quán	0	1	17.864	17.865
5	Tân Phú	0	2	16.042	16.053
6	Trảng Bom	0	0	13.860	13.862
7	Thống Nhất	0	0	16.432	16.439
8	Xuân Lộc	0	0	13.707	13.718
9	Cẩm Mỹ	0	2	15.451	15.454
10	Long Thành	0	5	34.852	34.857
11	Nhon Trạch	0	2	42.490	42.493
	Tổng	0	34	381.118	381.316

3. Tiêm vắc xin phòng COVID-19 (Cập nhật ngày 24/5/2022)

- Được sự chấp thuận của UBND tỉnh tại văn bản số 4595/UBND-KGVX ngày 12/5/2022, Sở Y tế triển khai Kế hoạch số 3377/KH-SYT ngày 06/5/2022 của Sở Y tế về việc phân bổ sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh đợt 40.

- Trong ngày trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm 5.001 liều vắc xin phòng COVID-19. Lũy kế đến hiện tại tỉnh đã thực hiện tiêm tổng số 7.560.789 liều vắc xin cho người dân từ 5 tuổi trở lên;

- Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng từ **05 tuổi trở lên**: Mũi 1: **105,82%** ; Mũi 2: **97,93%**; Mũi 3: **50,64%**; Mũi 4: **0,02%**.

- Tất cả 11/11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đều đạt tỷ lệ trên 97% người dân đã được tiêm đủ 02 liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19, trên 60% người dân từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 3; trong đó có 02 huyện, thành phố đạt từ 50-60% (Biên Hòa, Thống Nhất); 04 huyện, thành phố đạt tỷ lệ từ 60% đến 70%

(Long Thành, Xuân Lộc, Trảng Bom, Tân Phú); 05 huyện, thành phố đạt trên 70% (Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Định Quán, Long Khánh).

Trong đó:

- + Tỷ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 63,77%
- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi đạt 94,34%
- + Tỷ lệ tiêm mũi 1 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 48,14%
- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 65 tuổi trở lên đạt 98,42%.
- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 50 tuổi trở lên đạt 99,19%.

4. Công tác xét nghiệm:

	Trong ngày		Lũy kế	
	Thực hiện	Dương tính	Thực hiện	Dương tính
Test nhanh	37	00	2.325.000	317.907
RT-PCR mẫu đơn	31	02	2.147.303	282.870
RT-PCR mẫu gộp	06	00	383.886	35.212
Lượt người thực hiện PCR	48	02	3.973.997	282.870

- Số mẫu test nhanh dương tính chờ kết quả RT-PCR: 00

- Số mẫu nghi ngờ, gộp dương: 00 mẫu.

5. Hoạt động Trạm Y tế lưu động, Tổ COVID cộng đồng:

- Duy trì hoạt động hiệu quả các Trạm Y tế lưu động tại địa phương và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Số Trạm Y tế lưu động đã triển khai: 234 TYT lưu động tại 11/11 huyện, thành phố. Số Tổ COVID cộng đồng đã triển khai: 10.534 tổ.

6. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

a) Nhận định tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận 08 ca mắc COVID-19 mới. Trên địa bàn tỉnh đang theo dõi 38 ca mắc COVID-19 bao gồm 04 ca theo dõi tại cơ sở y tế, trong đó có 03 ca thở oxy qua mask, 01 ca thở HFNC.

- Lũy kế từ ngày 27/4 đến nay đã ghi nhận 419.457 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng từ **05 tuổi trở lên**: Mũi 1: 105,82% ; Mũi 2: 97,93%; Mũi 3: 50,64%; Mũi 4: 0,02%.

- Tất cả 11/11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đều đạt tỷ lệ trên 97% người dân đã được tiêm đủ 02 liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19, trên 60% người dân từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 3; trong đó có 02 huyện, thành phố đạt từ 50-60% (Biên Hòa, Thống Nhất); 04 huyện, thành phố đạt tỷ lệ từ 60% đến 70%

(Long Thành, Xuân Lộc, Trảng Bom, Tân Phú); 05 huyện, thành phố đạt trên 70% (Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Định Quán, Long Khánh).

Trong đó:

- + Tỷ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 63,77%
 - + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi đạt 94,34%
 - + Tỷ lệ tiêm mũi 1 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 48,14%
 - + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 65 tuổi trở lên đạt 98,42%.
 - + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 50 tuổi trở lên đạt 99,19%.
- Cập nhật đánh giá phân loại cấp độ dịch mới trên địa bàn tỉnh đến ngày 21/5/2022: tỉnh Đồng Nai duy trì mức nguy cơ **Cấp độ 1 Bình thường mới**
- + Cấp huyện: tất cả 11/11 huyện, thành phố cấp độ 1;
 - + Cấp xã: tất cả 170/170 xã, phường cấp độ 1 .

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

b) Kiến nghị

- Các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc Tổ chức Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 thần tốc trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/4/2022 về việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Thực hiện Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông thực hiện hiệu quả công thức 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân. Đặc biệt chú trọng truyền thông về hiệu quả của việc tiêm vắc xin trong phòng chống dịch bệnh tăng sự đồng thuận của người dân.

- Triển khai Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các hoạt động bảo vệ sức khỏe người dân giai đoạn hậu COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo ngày công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.



Lê Quang Trung

Phụ lục 1 : Đánh giá mức độ nguy cơ theo Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế
(Cập nhật đến ngày 21/5/2022 tại Báo cáo số 468/BC-KSĐT của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai)

	Huyện, thành phố		Xã, phường	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Cấp 1 (Bình thường mới)	11	100%	170	100%
Cấp 2 (Nguy cơ trung bình)	00	0%	00	0%
Cấp 3 (Nguy cơ cao)	00	0%	00	0%
Cấp 4 (Nguy cơ rất cao)	00	0%	00	0%

Tỉnh Đồng Nai: Cấp 1

- Đánh giá mức độ lây nhiễm: Mức độ 1
- Đánh giá Khả năng đáp ứng: Khả năng cao
- Tỉ lệ tử vong trong tuần ở mức dưới 6/100.000 dân

Phụ lục 2: Tình hình điều trị COVID-19

TT Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)		Số ca đang điều trị	Số ca đang điều trị, trong đó				Phụ nữ có thai	BN < 16 tuổi	Người có bệnh lý nền và nguy cơ khác	Khả năng còn tiếp nhận		
						Số Ca	Đã tiêm VX 1 mũi		Đã tiêm VX 2 mũi	Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn	Thời oxy					Biểu hiện lâm sàng trung bình	Nhẹ và Không triệu chứng
TẦNG 3																		
1 BVĐN/HSTC	40	50						0										
2 BV TN/THSTC	200	50	1	0	0			4						4		0	0	
5 BV Nhi ĐN/HSTC	20	10	0	0	0			0	5	1	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng (tầng 3)	280	130	1	1	0	0	0	4	335	1136	567	1	0	5	0	0	1	7
TẦNG 2																		

Tổng cộng (tầng 2)	222	180	0	0	0	0	0	0	0	402	22	4653	0	0	0	0	0	0	230
TÀNG 1																			
TỔNG CỘNG (Tầng 1)	50	50	0	0	0	0	0	0	0	1533	20	19089	0	0	0	0	0	0	50
TỔNG TÁNG (3+2+1)	552	360	1	1	0	0	0	0	4	2270	1178	24309	1	0	0	3	0	0	290

SỞ PHỤ LỤC 3: Tình hình tiêm vắc xin phòng COVID-19 đối tượng từ 5 tuổi trở lên
(Cập nhật ngày 24/5/2022)



TT	Địa phương	Người từ 5 tuổi trở lên																
		Dân số từ 5 tuổi trở lên	Mũi 1	Tỷ lệ Mũi 1	Mũi 2	Tỷ lệ Mũi 2	Mũi 3	Tỷ lệ Mũi 3	Mũi 4	Tỷ lệ Mũi 4								
1	Biên Hòa	1.067.510	1.128.222	105,69%	1.075.005	100,70%	462.277	43,30%	10	0,00%								
2	Long Khánh	152.623	147.272	96,49%	137.748	90,25%	85.615	56,10%	0	0,00%								
3	Long Thành	243.125	258.724	106,42%	236.646	97,34%	134.130	55,17%	151	0,06%								
4	Nhơn Trạch	284.741	273.762	96,14%	223.036	78,33%	126.741	44,51%	0	0,00%								
5	Thống Nhất	157.127	159.293	101,38%	147.341	93,77%	70.111	44,62%	0	0,00%								
6	Trảng Bom	314.810	330.460	104,97%	292.906	93,04%	172.553	54,81%	0	0,00%								
7	Vĩnh Cửu	152.991	174.691	114,18%	161.782	105,75%	96.062	62,79%	0	0,00%								
8	Xuân Lộc	217.600	222.330	102,17%	208.730	95,92%	114.376	52,56%	272	0,13%								
9	Cẩm Mỹ	130.504	129.817	99,47%	122.742	94,05%	80.024	61,32%	101	0,08%								
10	Định Quán	172.833	170.469	98,63%	168.258	97,35%	97.408	56,36%	0	0,00%								
11	Tân Phú	146.636	154.730	105,52%	140.871	96,07%	67.972	46,35%	0	0,00%								
	Đồng Nai	2.976.583	3.149.770	105,82%	2.915.065	97,93%	1.507.269	50,64%	566	0,02%								

**Phụ lục 4: Tình hình tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo nhóm tuổi
(Cập nhật ngày 24/5/2022)**

TT	Địa phương	Người từ 12 đến 17 tuổi							Người từ 5 đến 11 tuổi						
		Dân số 12-17	Số mũi tiêm trong ngày	Mũi 1	Tỷ lệ Mũi 1	Mũi 2	Tỷ lệ Mũi 2	Mũi 3	Tỷ lệ Mũi 3	Dân số 5-11	Số mũi tiêm trong ngày	Mũi 1	Tỷ lệ Mũi 1	Mũi 2	Tỷ lệ Mũi 2
1	Biên Hòa	93.343	122	90.571	97,03%	85.870	91,99%	0	0,00%	105.514	1.179	50.831	48,17%	1.978	1,87%
2	Long Khánh	15.493	16	15.493	100,00%	15.175	97,95%	16	0,10%	16.359	21	7.661	46,83%	1.225	7,49%
3	Long Thành	27.269	435	27.412	100,52%	25.479	93,44%	0	0,00%	24.790	470	11.156	45,00%	2.242	9,04%
4	Nhon Trạch	18.215	53	19.565	107,41%	16.941	93,01%	0	0,00%	22.771	748	10.442	45,86%	418	1,84%
5	Thống Nhất	14.905	0	15.743	105,62%	14.406	96,65%	0	0,00%	20.979	0	8.590	40,95%	2.532	12,07%
6	Trảng Bom	34.961	0	33.558	95,99%	33.743	96,52%	0	0,00%	28.980	0	17.672	60,98%	103	0,36%
7	Vĩnh Cửu	15.040	0	14.997	99,71%	14.562	96,82%	0	0,00%	16.802	0	9.483	56,44%	1.010	6,01%
8	Xuân Lộc	22.654	9	22.493	99,29%	21.720	95,88%	0	0,00%	28.901	214	10.602	36,68%	2.377	8,22%
9	Cẩm Mỹ	12.810	0	12.695	99,10%	12.090	94,38%	0	0,00%	15.417	40	6.925	44,92%	1.860	12,06%
10	Định Quán	20.291	3	20.272	99,91%	19.844	97,80%	0	0,00%	22.562	464	11.269	49,95%	3.827	16,96%
11	Tân Phú	17.908	45	17.181	95,94%	16.494	92,10%	0	0,00%	16.926	80	9.402	55,55%	120	0,71%
	Đồng Nai	292.889	683	289.980	99,01%	276.324	94,34%	16	0,01%	320.001	3.216	154.033	48,14%	17.692	5,53%